

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 338/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị H Th L, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Thôn D H, xã T Ph, huyện M L, thành phố H N; Nơi ở hiện nay: thôn L H, xã Th L, huyện M L, thành phố H N.

- *Bị đơn*: Anh Ng V T, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn D H, xã T Ph, huyện M L, thành phố H N.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị H Th L và anh Ng V T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị H Th L và anh Ng V T xác định vợ chồng có 02 con chung là Ng H M, sinh ngày 08/01/2014 và Ng M Đ, sinh ngày 30/10/2015.

+ Giao con chung Ng H M, sinh ngày 08/01/2014 cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi khác*)

+ Giao con chung Ng M Đ, sinh ngày 30/10/2015 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi khác*).

Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, hai bên có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ*: Chị H Th L và anh Ng V T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị H Th L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 009864 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã T Ph, huyện M L, thành phố H N;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương